

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 04.10.2024

## TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (Nghị định 84/2020/NĐ-CP) như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" yêu cầu "Hoàn thiện chính sách hỗ trợ người học từ ngân sách nhà nước thông qua cấp học bổng hoặc hỗ trợ miễn giảm học phí đối với các ngành, nghề Nhà nước cần ưu tiên phát triển ở các trình độ đào tạo...".

- Luật Giáo dục (khoản 3 Điều 102) quy định "Việc chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục phải bảo đảm sự ổn định và phát triển của trường, được thực hiện theo quy định của Chính phủ."

- Nghị quyết 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang Bộ.

#### 2. Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ra đời đã tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện Luật Giáo dục 2019 hiệu quả, góp phần đưa các chính sách của Luật Giáo dục đi vào thực tiễn đời sống đội ngũ nhà giáo, người học và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các cơ sở giáo dục.

Tuy nhiên, sau hơn 4 năm thực hiện Nghị định 84/2020/NĐ-CP cho thấy, mặc dù đạt được những kết quả nhất định nhưng hiện nay thực tiễn đã phát sinh một số vấn đề cần sửa đổi, bổ sung Nghị định để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực áp dụng của Luật Giáo dục như:

- Giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục để cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân chưa được quy định là đối tượng được nghỉ hè hằng năm như giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông...

- Điều kiện về kết quả rèn luyện để xét, cấp học bổng cho đối tượng là học sinh trường chuyên, trường năng khiếu thể dục, thể thao không còn phù hợp với cách đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, cụ thể: Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (được thực hiện theo lộ trình: Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 6; Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 7 và lớp 10; Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 8 và lớp 11; Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 9 và lớp 12), kết quả rèn luyện của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt. Kết quả học tập của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt. Do đó, quy định về điều kiện để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập tại Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP (hạnh kiểm tốt, học lực giỏi; hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình) không còn phù hợp với thực tiễn để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Quy định của Nghị định 84/2020/NĐ-CP về mức trích lập học phí để cấp học bổng cho sinh viên quá cao đối với nhiều cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Một số quy định tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP về việc miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng về giao thông, tham quan di tích ... không còn phù hợp với thực tiễn và các quy định hiện hành của Luật Thư viện, Luật Di sản văn hóa...

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành**

Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng trong việc thực hiện phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm tải công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật.

## **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

*Một là*, thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng vào pháp luật, trong đó chú trọng quan điểm phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;

*Hai là*, rà soát bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi của hệ thống pháp luật; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của bộ, ngành, địa phương và các cơ sở giáo dục trong tổ chức thực hiện;

*Ba là*, kế thừa các quy định hiện hành, bảo đảm sự đồng bộ với các quy định có liên quan.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Phạm vi điều chỉnh của Dự thảo Nghị định: bổ sung thêm nội dung điều chỉnh về việc chuyển nhượng vốn đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập, tư thục, trường phổ thông tư thục (bổ sung Chương Iva); sửa đổi, bổ sung một số quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 1 Điều 8, bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 8, sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 8, bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 Điều 8, bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 8, sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 10 và bãi bỏ một số quy định của Nghị định 84/2020/NĐ-CP.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Dự thảo Nghị định giữ như Nghị định 84.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định được soạn thảo đảm bảo theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Xây dựng Kế hoạch khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2020/NĐ-CP (Kế hoạch số 414/KH-BGDĐT ngày 25/4/2024);

2. Tổ chức sơ kết, khảo sát việc thực hiện các quy định của Nghị định 84/2020/NĐ-CP:

- Gửi Công văn đến Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm yêu cầu sơ kết thi hành Nghị định 84/2020/NĐ-CP (Công văn số 2931/BGDĐT-PC ngày 17/6/2024).

Tính đến ngày 30/9/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được văn bản sơ kết của 19 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, 34 địa phương, 80 cơ sở giáo dục đại học. Trên cơ sở đánh giá, phân loại các nội dung sơ kết, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Báo cáo sơ kết Nghị định 84/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện khảo sát các quy định của Nghị định 84/2020/NĐ-CP bằng hình thức trực tiếp tại các địa phương: TP Hải Phòng, TPHCM, tỉnh Bắc Giang, Hưng Yên, TP Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương.

Đối với hình thức trực tuyến, từ ngày 25/6/2024 đến 20/7/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nhận được hơn 440 ngàn lượt phản hồi của CBQLGD, giáo viên, giảng viên và sinh viên trên cả nước.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát trực tuyến và trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng Báo cáo kết quả khảo sát Nghị định 84/2020/NĐ-CP.

3. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập dự thảo Nghị định (Quyết định số 2399/QĐ-BGDĐT ngày 04/9/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) gồm đại diện Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban Dân tộc, một số Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban soạn thảo do Thứ trưởng Bộ GDĐT làm Trưởng ban soạn thảo.

4. Xây dựng báo cáo đánh giá tác động chính sách.

5. Xây dựng đề cương, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định

6. Lấy ý kiến góp ý về dự thảo Nghị định

- Lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo 1 Nghị định, xây dựng dự thảo 2 Nghị định và đăng tải dự thảo 2 Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các sở giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

7. Gửi thẩm định dự thảo Nghị định

Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý và hoàn thiện dự thảo, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã gửi dự thảo Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định. Ngày ....., Bộ Tư pháp có văn bản thẩm định dự thảo Nghị định (Báo cáo số....). Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu, giải trình và hoàn thiện để trình Chính phủ.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 05 Điều, trong đó có 02 Điều quy định về các nội dung được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế của Nghị định 84/2020/NĐ-CP và 01 Điều quy định về điều khoản chuyển tiếp.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định quy định 9 nội dung chính sau:

**2.1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định 84/2020/NĐ-CP:** *Bổ sung đối tượng giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục để cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân có thời gian nghỉ hè hằng năm tương tự như giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông*

Lý do bổ sung: các chính sách đối với giáo viên cơ sở giáo dục thường xuyên dạy chương trình giáo dục để cấp văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện tương tự như giáo viên phổ thông, tuy nhiên Nghị định 84/2020/NĐ-CP hiện hành chưa quy định việc nghỉ hè đối với đối tượng này.

**2.2. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 Nghị định 84/2020/NĐ-CP** về quy trình xử lý hồ sơ chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận: *Chuyển thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) từ Bộ trưởng Bộ GDĐT về Chủ tịch UBND cấp tỉnh* Các nội dung khác tại khoản 2 Điều 6 được giữ nguyên như hiện hành.

Lý do sửa đổi: Thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ (theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ) đối với thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã TTHC: 1.008720).

**2.3. Sửa đổi khoản 2 Điều 7 Nghị định 84/2020/NĐ-CP** về quy trình xử lý hồ sơ chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận: *Chuyển thẩm quyền giải quyết TTHC từ Chủ tịch UBND cấp tỉnh về Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo*

Để thực thi phương án phân cấp giải quyết TTHC theo hướng minh bạch quy trình xử lý hồ sơ thuộc thẩm quyền của Sở GDĐT, Dự thảo Nghị định tách riêng quy định tại đoạn 1 điểm c khoản 2 để quy định về việc *Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và quyết định cho phép chuyển đổi đối với trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động*. Các nội dung khác trong quy trình chuyển đổi được giữ nguyên như hiện hành.

Lý do: Thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ (mã TTHC: 1.008723).

**2.4. Sửa đổi khoản 1 Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP** về điều kiện cụ thể xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho các đối tượng là học sinh trường chuyên, các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao. (Đối với học sinh, sinh

viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, dự thảo giữ như quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Giáo dục, không bổ sung thêm điều kiện).

“1. Đối tượng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập:

a) *Học sinh trường chuyên có kết quả rèn luyện và kết quả học tập đạt mức tốt* trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó;

b) Học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao *có kết quả rèn luyện đạt mức khá trở lên, kết quả học tập đạt từ mức đạt* trong kỳ xét, cấp học bổng và đạt huy chương trong cuộc thi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm học đó;

[...]

Lý do sửa đổi, bổ sung:

Đối với học sinh phổ thông, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (được thực hiện theo lộ trình: Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 6; Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 7 và lớp 10; Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 8 và lớp 11; Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 9 và lớp 12), *kết quả rèn luyện* của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt. *Kết quả học tập* của học sinh trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt. Vì vậy, việc sửa đổi này là cần thiết để đảm bảo sự thống nhất về cách xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**2.5. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 8** Nghị định 84/2020/NĐ-CP về *nguồn hình thành học bổng khuyến khích học tập* đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập:

+ Phương án 1:

“b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học: Học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 5% nguồn thu học phí đối với trường công lập và tối thiểu 2% nguồn thu học phí đối với trường tư thục.”

*Lý do sửa theo Phương án 1:*

Qua báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị định 84/2020/NĐ-CP và kết quả khảo sát cho thấy, đa số ý kiến của các cơ sở giáo dục đại học công lập cho rằng mức trích lập 8% nguồn thu học phí là cao, làm khó cho cơ sở GDĐH công lập, nhất là các trường tự chủ mức độ 1. Hiện nay, theo quy định tại Nghị định 109/2022/NĐ-CP về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, hằng năm, cơ sở giáo dục đại học trích tối thiểu 5% từ nguồn thu học phí, cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trích tối thiểu 8% từ nguồn thu học phí cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Như vậy, tổng 13%-16%

nguồn thu học phí chi cho học bổng khuyến khích học tập và hoạt động KHCN của trường là tỉ lệ lớn, trong khi cơ sở GDĐH chủ yếu chỉ có nguồn thu từ học phí.

Tiếp thu ý kiến của đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản (các cơ sở giáo dục đại học), dự thảo điều chỉnh quy định: đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 5% nguồn thu học phí đối với trường công lập (giảm 3% so với quy định hiện hành tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP).

+ Phương án 2:

“b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học: Học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí hệ chính quy đối với trường công lập và tối thiểu 2% nguồn thu học phí đối với trường tư thục.”

*Lý do sửa theo Phương án 2:*

Thực hiện nội dung kiến nghị nêu tại Báo cáo số 1991/BC-UBTCNS15 ngày 16/4/2024 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội khóa 15 về kết quả giám sát VBQPPL thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách (Mục 1, Phụ lục 2b- Việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đối với việc ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ VBQPPL liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân sách - Phụ lục kèm theo Công văn số 2412/UBTCNS15 ngày 17/9/2024 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách).<sup>1</sup>

**Đối với việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP, Bộ GDĐT lựa chọn Phương án 1.** Theo phương án này, dự thảo Nghị định không có sự phân biệt học sinh, sinh viên học chương trình chính quy với người học chương trình vừa làm vừa học, đào tạo từ xa.

Ngoài ra, hiện nay Bộ GDĐT đã tiếp thu ý kiến của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội và đang tiến hành sửa đổi, bổ sung Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, theo đó Bộ GDĐT sẽ xây dựng Quy chế công tác sinh viên, trong đó quy định đối tượng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cần bao gồm người học thuộc các hình thức đào tạo theo đúng quy định của pháp luật.

---

<sup>1</sup> Ủy ban Tài chính, Ngân sách kiến nghị Bộ GDĐT rà soát, tham mưu cho Chính phủ sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP theo hướng quy định học bổng khuyến khích học tập chi cho sinh viên được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí chính quy đối với trường công lập. Công văn số 2412/UBTCNS15 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách nêu kết quả kiểm toán: việc thực hiện Nghị định 84/2020/NĐ-CP, qua kiểm tra cho thấy còn bất cập: điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP quy định “b) Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học: Học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí đối với trường công lập”, tuy nhiên, đối tượng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập chỉ có sinh viên hệ chính quy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy. Do vậy, việc phải bố trí học bổng trên toàn bộ số thu học phí bao gồm cả đối tượng sinh viên không phải hệ chính quy song chỉ để xét, cấp học bổng cho đối tượng sinh viên chính quy là chưa phù hợp.

**2.6. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1; bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3; bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4; bổ sung khoản 7 vào sau khoản 6 Điều 8:**

- *Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 8 đối tượng cấp học bổng khuyến khích học tập* là “Sinh viên cơ sở giáo dục đại học thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Giáo dục đang học các chương trình đào tạo để thực hiện các Chương trình, Đề án phát triển nguồn nhân lực các ngành công nghiệp mới do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”;

- *Bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 Điều 8 về nguồn cấp học bổng khuyến khích học tập.* Theo đó, nhà nước cấp học bổng cho đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8. Kinh phí cấp học bổng được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước của lĩnh vực giáo dục, đào tạo hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước

Đồng thời dự thảo Nghị định bổ sung quy định cụ thể về mức học bổng, nguyên tắc hưởng và phương thức chi trả học bổng khuyến khích học tập cho đối tượng nêu trên.

*Lý do bổ sung quy định:*

Hiện nay, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và điện toán đám mây đang dần trở thành những công cụ sản xuất quan trọng trong nhiều ngành, lĩnh vực... Các ngành công nghiệp mới như công nghiệp bán dẫn, công nghiệp Hydrogen... có vai trò rất quan trọng, là nền tảng của những sự chuyển đổi mang tính cách mạng: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi thông minh. Bối cảnh này vừa là cơ hội và cũng là thách thức với Việt Nam, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực phù hợp để đáp ứng yêu cầu phát triển. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để thu hút và nuôi dưỡng nhân tài, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp mới nêu trên<sup>2</sup>.

**2.7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 10** về việc miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng về giao thông, về giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa, theo hướng như sau:

+ **Bổ sung 3 loại hình phương tiện giao thông công cộng mà học sinh, sinh viên được giảm giá vé:** tàu điện trên cao, tàu điện ngầm, phà (Nghị định 84/2020/NĐ-CP chỉ quy định giảm giá vé tàu hỏa, xe ô tô buýt) tại khoản 1. Lý do: hiện nay, tại các đô thị lớn, phương tiện giao thông công cộng không chỉ có xe ô tô

<sup>2</sup> Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2023, định hướng đến năm 2050 (được phê duyệt kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 21/9/2024 Thủ tướng Chính phủ) xác định “đào tạo nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn là “đột phá của đột phá” trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao”, theo đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ ngành, trung ương và địa phương rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách miễn, giảm học phí, cấp học bổng đối với học sinh, sinh viên theo học các chuyên ngành đào tạo liên quan đến ngành công nghiệp mới

buýt mà có thêm loại phương tiện mới là tàu điện trên cao, tàu điện ngầm. Bên cạnh đó, tại một số khu vực khác, phà là phương tiện giao thông phổ biến.

+ Bổ quy định học sinh, sinh viên được giảm giá vé dịch vụ khi trực tiếp sử dụng dịch vụ thư viện, vì không có khái niệm vé dịch vụ thư viện theo Luật Thư viện. Đồng thời, Luật Thư viện đã quy định quyền của người sử dụng thư viện đặc thù, theo đó trẻ em có quyền được tạo điều kiện sử dụng tài nguyên thông tin phù hợp với lứa tuổi, cấp học tại thư viện công cộng, được miễn các khoản chi phí làm thẻ thư viện.

+ Sửa đổi theo hướng quy định học sinh phổ thông được miễn phí tham quan các thiết chế văn hóa như: bảo tàng, di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh và chuẩn hóa từ ngữ để phù hợp với Luật Di sản văn hóa. Đối với sinh viên, dự thảo giữ quy định hiện hành tại Nghị định 84/2020/NĐ-CP (được giảm phí tham quan bảo tàng, di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh).

Nội dung sửa đổi nêu trên tiếp thu ý kiến của đa số nhà giáo, người học, cơ quan quản lý giáo dục, có tác động tích cực đến việc học sinh phổ thông, nhất là học sinh tiểu học được tạo nhiều cơ hội tham gia học tập dưới hình thức trải nghiệm, khám phá thực tiễn. Hướng sửa đổi này phù hợp với mục đích, yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông hiện nay.

**2.8. Bổ sung 01 Chương (Chương IVa) vào sau Chương IV, quy định về việc chuyển nhượng vốn đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập, tư thục, trường phổ thông tư thục** nhằm quy định chi tiết khoản 3 Điều 102 Luật Giáo dục<sup>3</sup>. Cụ thể như sau:

+ Điều 10a quy định nguyên tắc chuyển nhượng vốn, trong đó xác định 4 nguyên tắc cốt lõi: phải phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan (như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp); bảo đảm sự ổn định, phát triển của cơ sở giáo dục; bảo đảm quyền lợi của người học và phải tuân thủ quy trình quy định tại Nghị định này.

+ Điều 10b quy định quy trình chuyển nhượng vốn đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường phổ thông tư thục, trong đó phân tách thành 2 trường hợp:

(i) Nhà đầu tư theo điểm a khoản 3 Điều 54 Luật Giáo dục thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp<sup>4</sup>.

<sup>3</sup> Khoản 3 Điều 102 Luật Giáo dục: “Việc chuyển nhượng vốn đối với trường dân lập, trường tư thục phải bảo đảm sự ổn định và phát triển của trường, được thực hiện theo quy định của Chính phủ.”

Việc chuyển nhượng vốn đối với cơ sở giáo dục đại học đã được quy định tại Nghị định 99/2019/NĐ-CP. Dự thảo Nghị định này chỉ điều chỉnh đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập, tư thục, trường phổ thông tư thục.

<sup>4</sup> Khoản 3 Điều 54 Luật Giáo dục: “Nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tư thục được lựa chọn một trong các phương thức sau đây: a) Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp để tổ chức kinh tế thành lập cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của Luật này; b) ...”.

(ii) Nhà đầu tư theo điểm b khoản 3 Điều 54 Luật Giáo dục<sup>5</sup> thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy trình quy định tại Dự thảo Nghị định. Theo đó, nhà đầu tư thực hiện các bước trong quy trình như sau:

Thông báo về nhu cầu chuyển nhượng phần vốn góp - Hội đồng trường thông báo các điều kiện chuyển nhượng đến các nhà đầu tư còn lại (nếu có) và công khai với người lao động của nhà trường với cùng điều kiện – Thực hiện chuyển nhượng vốn theo thứ tự ưu tiên theo đối tượng (trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp) - Nhà trường công khai danh sách nhà đầu tư nhận chuyển nhượng vốn - Nhà trường thông báo thông tin về nhà đầu tư mới nhận chuyển nhượng với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp.

Dự thảo quy định rõ trường hợp chuyển nhượng vốn giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, sau khi hoàn tất quy trình chuyển nhượng vốn, cơ sở giáo dục phải thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh, bổ sung quyết định cho phép hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

Quy định như trên nhằm xác định rõ loại hình trường hình thành sau chuyển nhượng vốn, vừa đảm bảo minh bạch thủ tục hành chính yêu cầu nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện, vừa thuận lợi cho công tác quản lý của cơ quan quản lý giáo dục tại địa phương.

+ Điều 10c quy định quy trình chuyển nhượng vốn của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập theo hướng giao Hội đồng trường xây dựng phương án chuyển nhượng vốn và phải lấy ý kiến các cá nhân, tổ chức trong cộng đồng dân cư thành lập trường và người góp vốn xây dựng, duy trì hoạt động nhà trường.

Do tính chất đặc thù, đặc biệt của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non dân lập (cơ sở giáo dục mầm non dân lập do cộng đồng dân cư ở cơ sở gồm tổ chức và cá nhân tại thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc, xã, phường, thị trấn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm điều kiện hoạt động), Dự thảo quy định theo hướng việc chuyển nhượng vốn chỉ thực hiện trong trường hợp được sự đồng thuận của tất cả cá nhân, tổ chức trong cộng đồng dân cư thành lập trường và người góp vốn xây dựng, duy trì hoạt động của nhà trường. Quy trình chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự. Sau khi hoàn thành quy trình chuyển nhượng vốn sau thời hạn quy định, cơ sở giáo dục mầm non phải kiện toàn Hội đồng trường, thông báo với Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi trường đặt trụ sở chính về phương án quản lý tài chính, tài sản của nhà trường sau khi chuyển nhượng.

2.9. Thay thế các biểu mẫu số 2, biểu mẫu số 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 84/2020/NĐ-CP về mẫu đơn đề nghị cấp học bổng chính sách theo hướng bỏ

<sup>5</sup> Khoản 3 Điều 54 Luật Giáo dục: “Nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tự thực được lựa chọn một trong các phương thức sau đây: a) ...; b) Trực tiếp đầu tư thành lập cơ sở giáo dục tự thực theo quy định của Luật này”.

các trường thông tin có thể khai thác bằng Cơ sở dữ liệu dân cư (gồm: Dân tộc, Ngày tháng năm sinh, Nơi sinh, hộ khẩu thường trú), thay bằng số định danh cá nhân

Lý do: Thực hiện Nghị quyết 89/NQ-CP ngày 13/9/2017 về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ GDĐT.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

Với các nội dung dự kiến quy định, việc ban hành Nghị định không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu cầu về bổ sung nguồn nhân lực cho bộ máy nhà nước và cơ sở giáo dục.

### **2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định**

- Tuyên truyền, phổ biến: Bộ GDĐT chủ trì thực hiện xây dựng nội dung tuyên truyền, phổ biến liên quan đến thi hành Nghị định đến các cơ quan, cơ sở giáo dục, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị định; ngoài nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ nguồn xã hội hóa để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện chính sách học bổng khuyến khích học tập cho người học được quy định tại Nghị định.

- Thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện: thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra tình hình thi hành Nghị định.

## **VII. VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (không có)**

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, Bộ GDĐT xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo:*

- 1. Dự thảo Nghị định*
- 2. Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định*
- 3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định*
- 4. Bản đánh giá tác động thủ tục hành chính*
- 5. Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong Dự thảo Nghị định*
- 6. Báo cáo kết quả sơ kết thi hành Nghị định 84/2020/NĐ-CP*

7. *Tổng hợp kết quả khảo sát việc thực hiện các quy định của Nghị định 84/2020/NĐ-CP*

8. *Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định.*

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Kim Sơn**